

Bản án số: 50 /2017/HSST

Ngày 19/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Phán.

Ông Đỗ Việt Hùng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên toà:*
Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST- QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 16/4/1999; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Hải C, huyện H , tỉnh N; Nguyên nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa lớp 12/12; Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1980; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2017 bị Ủy ban nhân dân xã Hải C ra Quyết định số 28A về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo Nghị định 111/NĐ-CP thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2017 đến ngày 17/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

*** Người bị hại:**

Chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm D, xã Hải L, huyện H, tỉnh N. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Hải C, huyện H, tỉnh N. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP số 5, thị trấn C, huyện H, tỉnh N.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2017, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18H1-045.63 đi từ nhà đến khu vực ngã ba thuộc xóm D, xã Hải L, huyện Hải H, tỉnh N thì phát hiện cửa hàng buôn bán điện thoại của chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát xung quanh cửa hàng nhà chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T thấy không có người T dựng xe trên đường bê tông cách cửa hàng nhà chị T khoảng 20 mét. Sợ bị phát hiện nên Tien cởi áo sơ mi màu trắng kẻ caro sọc màu đỏ quần ngang mặt và đi vào cửa hàng nhà chị T lục soát tủ quầy. Thấy trong nhà có tiếng động, T không dám tiếp tục lục soát mà ra xe ngồi. Do có khách vào cửa hàng mua thẻ nạp điện thoại nên chị T ở trong nhà đi ra bán hàng, sau đó chị T lại đi sang gian nhà bên cạnh. Thấy vậy, T đi vào trong cửa hàng, phát hiện bên trong quầy tủ kính có để 01 hộp nhựa vuông màu xám, kích thước (20x20) cm, T vươn người qua tủ quầy bê hộp nhựa trên chạy ra xe và lấy số tiền 2.057.000 đồng có trong hộp cất vào túi quần của mình. Quan sát khoảng 5 phút không bị ai phát hiện, T tiếp tục đi vào trong cửa hàng lục soát và lấy 18 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 60 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng để trong ngăn tủ kính cùng vị trí với hộp nhựa lúc trước mang ra ngoài cất vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà. Khoảng 17 giờ ngày 02/7/2017, T đem toàn bộ số thẻ nạp đến cửa hàng điện thoại Thiên Phú của anh Nguyễn Mạnh P để bán, anh P hỏi T nguồn gốc số thẻ này ở đâu T nói là do T mua để nạp vào chơi game không hết cần tiền nên đem ra bán. Anh P không biết số tài sản trên do T trộm cắp mà có nên đã mua lại với số tiền 3.800.000 đồng, sau đó đã nạp vào điện thoại và bán lại cho khách hàng không rõ tên tuổi địa chỉ 2 thẻ nạp mệnh giá 100.000 đồng và 05 thẻ nạp mệnh giá 50.000 đồng, lấy số tiền là 450.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ số thẻ còn lại là (16 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 55 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng), anh Nguyễn Mạnh P đã tự nguyện giao nộp số tiền 450.000 đồng để phục vụ quá trình điều tra.

Sau khi phát hiện mất tài sản chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T đã trình báo cơ quan điều tra.

Ngày 04/7/2017, bị cáo Đỗ Văn T đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp số tiền 4.000.000 đồng và tác động gia đình bồi thường 1.857.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mình đã gây ra. Cơ quan điều tra tạm giữ của Đỗ Văn T 01 quần bò màu đen, 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro màu đen trắng sọc màu đỏ, 01 áo phông, 01 đôi giày thể thao, 01 dây lưng da màu đen và 01 mũ bảo hiểm là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá số 26/KL/HDDG ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: 18 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 60 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng có tổng giá trị là 4.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Đỗ Văn M là bố đẻ bị cáo có mặt có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Ông Đỗ Văn M khẳng định chiếc xe máy SIRIUS sơn màu đen đỏ, BKS 18H1-045.63 là của ông M, T hỏi mượn xe đi chơi và ông không biết việc bị cáo dùng chiếc xe máy trên đi thực hiện hành vi phạm tội. Ông M đã được nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Ngoài ra, ông M khẳng định thông qua cơ quan điều tra bị cáo T đã nhờ cơ quan điều tra tác động gia đình ông bồi thường số tiền 1.875.000 đồng giúp bị cáo để khắc phục hậu quả do hành vi trộm cắp của T gây ra cho người bị hại, gia đình ông M đã nộp đủ số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay, Người bị hại - chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T, Người làm chứng- anh Nguyễn Mạnh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị T, anh P có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Chị T khai nhận sau khi phát hiện mất tài sản chị đã đến Cơ quan công an huyện Hải Hậu để khai báo, đến nay chị đã được nhận lại tài sản, chị không có ý kiến gì về phần dân sự và chị cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Anh Nguyễn Mạnh P đã mua các thẻ nạp điện thoại của bị cáo T với giá 3.800.000 đồng nhưng do không biết số thẻ nạp điện thoại mua của T do T trộm cắp mà có, trước đó anh cũng không hứa hẹn gì với T, anh P đã nạp và bán cho khách 02 thẻ mệnh giá 100.000đồng và 05 thẻ nạp viettel mệnh giá 50.000 đồng tổng được 450.000 đồng. Anh P đã tự giác giao nộp số tiền trên và 16 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng và 55 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. Đến nay, anh P đã được nhận lại số tiền 3.800.000 đồng do bị cáo nộp cho cơ quan công an và cơ quan điều tra công an đã giao trả lại cho anh P và anh P không có ý kiến gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đỗ Văn T từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2017, lợi dụng sơ hở của gia đình chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T ở xóm D, xã Hải Lý. Đỗ Văn T đã lén lút đột nhập vào cửa hàng buôn bán điện thoại của chị Tuyết trộm cắp số tiền 2.057.000 đồng và 78 thẻ

nap điện thoại các loại có tổng trị giá là 6.857.000 đồng. Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định” Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.” Như vậy hành vi nêu trên của Đỗ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[2]Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T là người có nhân thân xấu: Ngày 03/7/2017 bị Ủy ban nhân dân xã Hải Chính ra Quyết định số 28A về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo Nghị định 111/NĐ-CP thời hạn 06 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên bị cáo Tiền được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền đã trộm cắp và một phần tiền bán tài sản trộm cắp mà có cho cơ quan công an để khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Tiền được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền trộm cắp mà có do bị báo đã ăn tiêu là 1.857.000đ thông qua cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, xét bị cáo là người không có nghề nghiệp thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Phú không biết số thẻ nạp điện thoại mà bị cáo tiền bán cho do Tiền trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh Phú.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - chị Nguyễn Vũ Thị Ánh T đã nhận lại 16 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng và 55 thẻ nạp Viettel mệnh giá 50.000 đồng, số tiền 450.000 đồng từ số tiền anh Nguyễn

Mạnh P giao nộp và số tiền 2.057.000 đồng từ cơ quan điều tra, anh Nguyễn Mạnh P nhận lại số tiền 3.800.000 đồng từ cơ quan điều tra. Chị T, anh P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì thêm về phần dân sự. Nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T chiếc áo sơ mi dài tay kẻ caro màu đen trắng sọc màu đỏ là vật chứng của vụ án, bị cáo T dùng để che mặt tránh phát hiện của máy quay khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị xét cần tịch thu tiêu hủy. Còn lại 01 quần bò màu đen, 01 áo phông, 01 đôi giày thể thao, 01 dây lưng da màu đen và 01 mũ bảo hiểm là trang phục T mặc hằng ngày xét thấy cần trả lại cho bị cáo T.

Chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS sơn màu đen đỏ, BKS 18H1-045.63 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn M – bố đẻ bị cáo T, ông M không biết bị cáo dùng để đi thực hiện việc trộm cắp tài sản nên căn cứ khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy trên cho ông M là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn T 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1 áo sơ mi dài tay màu đen trắng, kẻ sọc caro màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 quần bò màu đen, 01 áo phông, 01 đôi giày thể thao, 01 dây lưng da màu đen và 01 mũ bảo hiểm.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 06/9/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện 2 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 1 bản;
- THAHS: 3 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã Hải C:1 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 2 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng